

Bản án số: 146/2017/HS-PT

Ngày 29 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Các Thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng.

Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Linh Chi- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: ông Nguyễn Khắc Phùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 176/2017/HSPT ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Văn H và Bùi Lương V do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H và ông Bùi Xuân T là người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Lương V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1967, tên gọi khác: Không.

Trú quán: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/10; Đảng, đoàn thể: Không.

Bố đẻ: Hoàng Văn Th (đã chết); Mẹ đẻ: Dương Thị V (đã chết).

Vợ: Lường Thị X, sinh năm 1968.

Con: Có 04 con (lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1999).

Anh chị em ruột: Có 6 anh em (bị cáo là thứ năm). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 60/HSST ngày 26/12/1998 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Hoàng Văn H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 12 tháng. Phạt xung công quỹ nhà nước 1.000.000 đồng và phải chịu 50.000 đồng án phí HSST, 50.000 đồng án phí DSST. Ngày 25/7/2001 bị cáo đó chấp hành xong tiền phạt và án phí.

Tại Bản án số 113/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn H 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng số tiền H và đồng phạm sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.630.000 đồng. Phạt tiền 3.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước và phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Tại Bản án số 28/HSPT ngày 18/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Hoàng Văn H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng số tiền H và đồng phạm sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.570.000 đồng. Tổng hợp với 04 tháng tù của bản án số 113 ngày 28/12/2012 của TAND huyện L buộc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 tháng tù. Phạt tiền 3.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước và phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 13/12/2013 Hoàng Văn H chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2017 đến ngày 11/4/2017 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 30/8/2017 bị cáo bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Bùi Lương V**, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: tại thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

Trú quán: thôn M, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hoá: 01/12;

Bố đẻ: Bùi Xuân T, sinh năm 1954. Mẹ đẻ: Lương Thị Lan H, sinh năm 1956.

Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn); con: Chưa có.

Anh chị em ruột: Có 03 anh em (bị cáo là thứ hai). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2017 đến ngày 03/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa và đại diện pháp cho bị cáo Bùi Lương V:*

Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1954; Trú tại: thôn Mai tô, xã Phì Điền, huyện L, Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 17 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập, gồm: Bế Văn Th, Hoàng Văn Đ, Đỗ Quang Ng, Trần Quốc T, V Văn T, Đặng Văn M, Chu Thị B, Nguyễn Thị Th, Lý Thị H, Nguyễn Thị T, Phạm Văn H, Tạ Thị S, Phùng Thị V, Nông Văn Đ, Hoàng Thị Kh, Phan Văn Q.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị tòa án không triệu tập, gồm 8 người: bà Se Quán M, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị S, anh Phạm Văn Ph, chị Lương Thị H, ông Làu Sau Ph, bà Hoàng Thị V, chị Nguyễn Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ ngày 05/02/2017 đến ngày 08/02/2017 Lạc Văn V, Hoàng Văn H đã tổ chức sỏi bạc tại địa bàn xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang để thu lợi bất chính từ việc thu tiền hồ của những người đến tham gia đánh bạc. Trước khi tổ chức đánh bạc V đã thuê Hoàng Văn H làm nhiệm vụ tìm địa điểm đánh bạc, cất giữ dụng cụ đánh bạc tại nhà của H. V trả công cho H bằng hình thức cho H được đánh bạc tại sỏi nhưng không phải nộp tiền phé; thuê Trương Văn H làm nhiệm vụ thu tiền phé của những người đến tham gia đánh bạc (thu 200.000 đồng/ người/ ngày). Ngoài ra, V thuê Bùi Lương V làm nhiệm vụ chở dụng cụ đánh bạc từ nhà của H đến địa điểm tổ chức đánh bạc và làm nhiệm vụ canh giới vùng ngoài sỏi bạc (nhận mặt chỉ đường cho các con bạc vào sỏi bạc và nếu thấy có người lạ mặt hay Công an thì báo).

Buổi chiều ngày 08/02/2017 Hoàng Văn H chọn vườn vải của gia đình ông Lạc Văn S ở thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm địa điểm để tổ chức đánh bạc. Sau khi chọn được địa điểm H báo cho V biết đồng thời chỉ đường cho V chở bát, nỉ, ghế vào nơi đánh bạc. V chở dụng cụ vào địa điểm đánh bạc, sau khi trải nỉ, xếp ghế ra xong, V đi ra ngoài ngã ba của thôn A, xã Đ, huyện L để làm nhiệm vụ canh giới và chỉ đường cho các con bạc đến địa điểm đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong công cụ dụng cụ thì mọi người bắt đầu đánh bạc. Hình thức đánh bạc là xóc đĩa được thua bằng tiền. Người xóc cái dùng bốn quân vị bằng tre, kích thước khoảng (1x1)

cm, một mặt đen, một mặt trắng cho vào đĩa rồi dùng bát con úp lên và dùng tay cầm cả đĩa và bát xóc đều. Những người tham gia đánh bạc ngồi thành hai hàng và quy định phía bên tay phải của người xóc cái là bên chẵn, phía bên tay trái người xóc cái là bên lẻ. Người tham gia đánh bạc thả tiền xuống các bên chẵn hoặc lẻ tùy theo ý thích, không quy định thấp nhất hay cao nhất là bao nhiêu tiền, khi người xóc cái mở bát ra nếu quân bài thể hiện 03 quân trắng, 01 quân đen hoặc 03 quân đen 01 quân trắng thì những người đặt tiền ở bên lẻ thắng bạc, nếu quân bài thể hiện 02 quân trắng, 02 quân đen hoặc 04 quân trắng, 04 quân đen thì những người đặt tiền ở bên chẵn thắng bạc, tỷ lệ được thua là 1/1. Quá trình đánh bạc thì Lạc Văn V là người trực tiếp xóc cái cho mọi người đánh bạc với nhau, ngoài ra V còn nhờ Phan Văn Q đứng ra làm hồ lý (thu tiền của người thua bạc và trả tiền cho người thắng bạc). Những người trực tiếp tham gia thả tiền đánh bạc có: Hoàng Văn H; Hoàng Văn Đ; Lý Thị H; Nguyễn Thị Th; Nguyễn Thị T; Đỗ Quang Ng; Bé Văn Th; Nông Văn Đ; V Văn T; Chu Thị B Ngọc; Đặng Văn M; Trần Quốc T; Hoàng Thị Kh; Phùng Thị V; Tạ Thị S; Bé Văn L; Phạm Văn H. Mỗi ván bạc, sau khi người xóc cái mở bát ra thì Phan Văn Q sẽ làm nhiệm vụ thu tiền và trả tiền giúp cho người cân cửa. Quá trình đánh bạc mọi người có thể tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bảng vị với Trần Quốc T. Trên bảng vị có bốn ô gồm: một đen, ba đen, bốn đen và bốn trắng, nếu ai chơi bảng vị ở ô nào thì đặt tiền vào ô đó. Khi người xóc cái mở bát ra nếu 04 quân vị trùng với ô nào trên bảng vị thì người đặt ở ô đó thắng, tỷ lệ là 1/3 với 01 đen và 03 đen; 1/10 với 04 đen và 04 trắng. Khi mọi người đánh bạc Trương Văn H có thu tiền của một số người tham gia đánh bạc là 200.000 đồng/người rồi cho vào chiếc hòm tôn để ở sới bạc. Các con bạc tham gia đánh bạc sát phạt nhau đến 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, một số đối tượng tham gia đánh bạc và tổ chức đánh bạc bỏ chạy, bắt giữ được Trần Quốc T, Bùi Lương V, Bé Văn Th, Hoàng Văn H, Lý Thị H, Chu Thị B Ngọc, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị T, Đặng Văn M, Hoàng Thị Kh, Bé Văn L, Tạ Thị S, Phạm Văn H, V Văn T, Phùng Thị V, Nông Văn Đ, Đỗ Quang Ng và một số người khác gồm: Nguyễn Đức H; Đỗ Văn D; Lâu Sau Ph; Nguyễn Thị D; Triệu Thị X (tên gọi khác Triệu Thị M); Phạm Văn Ph; Nguyễn Thị T; Nguyễn Thị S; Hoàng Thị V; Lương Thị H. Số tiền thu giữ tại sới bạc là 25.000.000 đồng; 04 chiếc bát con (trong đó 03 chiếc có hoa văn màu xanh, 01 chiếc có hoa văn màu hồng); 02

đĩa sứ; 04 quân vị làm bằng đóm, kích thước (01x01)cm, một mặt màu trắng một mặt màu đen; 03 vỏ tút thuốc lá vinataba, trên mặt trắng có ghi số; 01 bộ đàm nhãn hiệu Kenwood; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, có số Imeil: 355171068205939; 52 ghế nhựa màu đỏ; 08 tấm nỉ kích thước (30x50)cm; 01 bát nhựa một mặt màu xanh, một mặt màu vàng cam; 01 hòm tôn bên trong có: 01 bút dạ, 01 dao, 01 thớt gỗ, 01 bút bi, 01 thanh gỗ, 10 thanh đóm tre; 01 hòm tôn bên trong có số tiền 5.500.000 đồng; ngoài ra còn thu giữ trên người các đối tượng bị bắt giữ tổng số tiền 113.355.000 đồng; 21 điện thoại di động các loại; 01 bộ đàm nhãn hiệu Kenwood và thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc 12 xe mô tô các loại; thu giữ tại gia đình chị Lương Thị X, trú tại thôn A, xã Đ, huyện L 01 xe ô tô nhãn hiệu Inova, biển số 29A- 54494.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận số tiền mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Hoàng Văn H khai trước khi tham gia đánh bạc H có 36.400.000 đồng, H sử dụng số tiền 400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc H thắng 400.000 đồng, khi bị bắt quả tang H giao nộp số tiền 36.800.000 đồng, trong đó có 800.000 đồng là tiền đánh bạc; Bế Văn Th khai trước khi tham gia đánh bạc có 8.900.000 sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc Thi thua mất 400.000 đồng, số tiền còn lại 8.500.000 đồng Thi giao nộp khi bị bắt quả tang; Đặng Văn M khai trước khi tham gia đánh bạc M có 2.036.000 đồng, M bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, M nộp phé mất 200.000 đồng, quá trình đánh bạc M thắng 3.900.000 đồng. Khi công an vào bắt M đã giao nộp số tiền 5.736.000 đồng, trong đó có 4.700.000 đồng là tiền đánh bạc; Phạm Văn H khai trước khi tham gia đánh bạc H có 20.100.000 đồng, H bỏ ra số tiền 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc H thua mất 300.000 đồng, còn lại số tiền 19.800.000 đồng H không sử dụng vào mục đích đánh bạc và đó giao nộp khi bị bắt quả tang; Hoàng Văn Đ khai trước khi đánh bạc Đ có 8.113.000 đồng, Đ nộp tiền phé mất 200.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc Đ thua mất 400.000 đồng, còn lại số tiền 7.513.000 đồng giao nộp khi bị bắt quả tang không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Hoàng Thị Kh khai có 100.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc Kh đó bị thua hết số tiền trên; Tạ Thị S khai có 300.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc S bị thua hết số tiền trên; Chu Thị B Ng

khai trước khi đánh bạc Ng góp với H 500.000 đồng để đánh bạc, nếu thắng bạc thì chia đôi, quá trình đánh bạc H là người trực tiếp đánh nên Ng chưa rõ thắng thua thế nào, khi bị bắt quả tang Ng giao nộp số tiền 16.000 đồng không sử dụng đánh bạc; V Văn T khai trước khi tham gia đánh bạc có 4.300.000 đồng, T sử dụng số tiền 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc T thắng 900.000 đồng, T sử dụng số tiền đó nộp phết mất 200.000 đồng, khi bị bắt T giao nộp số tiền 5.000.000 đồng, trong đó có 900.000 đồng tiền thắng bạc; Đỗ Quang Ng khai trước khi đánh bạc có 9.250.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và bị thua sau đó ra ngoài ngồi không đánh nữa, còn lại số tiền 9.050.000 đồng Ng đã giao nộp khi bị bắt; Nguyễn Thị Th khai có 500.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc thua hết tiền; Trần Quốc T khai trước khi đánh bạc có 5.000.000 đồng, quá trình đánh bạc T thua 1.200.000 đồng, còn lại số tiền 3.800.000 đồng T giao nộp; Nông Văn Đ khai có 200.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua hết số tiền trên; Phùng Thị V khai trước khi đánh bạc có 250.000 đồng, V sử dụng số tiền 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc thua hết số tiền trên, còn lại số tiền 150.000 đồng Văn giao nộp khi bị bắt quả tang; Nguyễn Thị T khai trước khi đánh bạc có 500.000 đồng, T trả tiền xe ôm mất 75.000 đồng, nộp phết mất 100.000 đồng, quá trình đánh bạc thua mất 50.000 đồng còn lại số tiền 275.000 đồng T đang định đánh tiếp thì bị bắt quả tang, T đó giao nộp cho Công an, ngoài ra khi bỏ chạy T nhặt được số tiền 300.000 đồng T đó giao nộp khi bị bắt; Lý Thị H khai có 500.000 đồng góp với Ng để đánh bạc, quá trình đánh bạc H nộp phết mất 200.000 đồng và đó bị thua hết tiền.

Quá trình điều tra, gia đình Bùi Lương V cung cấp các tài liệu về việc bị cáo có biểu hiện tâm thần. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đó ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với bị can Bùi Lương V. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 19/2017/PYTT ngày 27/4/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Núi phía Bắc kết luận: Bùi Lương V bị bệnh tâm thần: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về rối loạn tâm thần về hành vi - F70). Tại thời điểm phạm tội vào ngày 08/02/2017, Bùi Lương V bị bệnh tâm thần; Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại Bùi Lương V hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với các bị cáo Lạc Văn V, Trương Văn H, Bế Văn L quá trình điều tra đó bỏ trốn khỏi địa phương không rõ địa chỉ nơi cư trú, Cơ quan điều tra đó ra quyết định truy nã và tách hành vi phạm tội của các bị can khi nào bắt được sẽ xử lý ở một vụ án khác.

Với nội dung trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 50; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn H 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”, 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2017. Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 08/2/2017 đến ngày 11/4/2017. Phạt tiền 3.000.000 đồng về tội đánh bạc, 5.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc. Tổng là 8.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 249; điểm p, n khoản 1 điều 46; điều 20, điều 53, điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Lương V 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ 08/02/2017 đến ngày 03/3/2017. Phạt tiền 5.000.000 đồng xung quỹ nhà nước.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, ngày 25/9/2017 ông Bùi Xuân T là người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Bùi Lương V có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo Bùi Lương V được hưởng án treo; Ngày 03/10/2017 bị cáo Hoàng Văn H kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn H xin rút toàn bộ kháng cáo; Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Bùi Lương V (là người có nhược điểm về thể chất, tâm thần), ông Bùi Xuân T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Bùi Lương V được hưởng án treo với lý do ông T và bà Lương Thị Lan H (là mẹ của bị cáo) là người tham gia kháng chiến trong thời kỳ chống Mỹ tại Mặt trận Khe Sanh nơi Mỹ giải chất độc hóa học; ông và bà H được Nhà nước cho hưởng chế độ chất độc da cam (ông bị mất 41%, bà hương mất 61% sức lao động); và có nhiều thành tích trong chiến đấu, công tác. Con

ông (bị cáo V) cũng bị ảnh hưởng do di chứng của chất độc hóa học, và có vợ nhưng không có con, hiện vợ của bị cáo V đã bỏ đi, bị cáo V bị bệnh tâm thần phân liệt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Bùi Lương V, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ 08/02/2017 đến ngày 03/3/2017.

Ông T tranh luận: Tôi tha thiết đề nghị quý Tòa cho V được hưởng án treo để V được ở nhà và gia đình có điều kiện chăm sóc, quản lý, giáo dục. Bản thân vợ chồng tôi đều là bộ đội chiến đấu ở vùng bị nhiễm chất độc hóa học màu da cam, hiện chúng tôi vẫn được hưởng chế độ chất độc màu da cam. Sau chúng tôi chuyển ngách về địa phương công tác nhiều năm và có nhiều thành tích được nhà nước tặng thưởng. Bản thân V cũng bị ảnh hưởng chất độc màu da cam, đã lấy vợ nhưng nhiều năm nhưng không có con, hiện tại còn bị bệnh tâm thần phân liệt, không nhận thức và làm chủ được hành vi đúng đắn.

Bị cáo V tranh luận: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp: Xét thấy những ý kiến của bị cáo V và ông T đều là ý kiến đề nghị với Hội đồng xét xử, không phải ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên kiểm sát viên không đối đáp lại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của ông T và bị cáo V khi nghị án.

Bị cáo V nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H và ông Bùi Xuân T là người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Bùi Lương V đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn H xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, xét việc rút đơn của bị cáo H là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp nên được chấp nhận. Phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn H có hiệu lực pháp luật thi hành.

[3] Xét kháng cáo của ông Bùi Xuân T thấy: Thời gian từ ngày 05/02/2017 đến ngày 08/02/2017, Lạc Văn V, Hồng Văn H đã cùng đồng phạm tổ chức sới bạc tại địa bàn xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang để thu lợi bất chính từ việc thu tiền hồ của những người đến tham gia đánh bạc. Trước khi tổ chức đánh bạc V đó thuê Hoàng Văn H làm nhiệm vụ tìm địa điểm đánh bạc, cất giữ dụng cụ đánh bạc tại nhà của H. V trả công cho H bằng hình thức cho H được đánh bạc tại sới nhưng không phải nộp tiền phé; thuê Trương Văn H làm nhiệm vụ thu tiền phé của những người đến tham gia đánh bạc (thu 200.000 đồng/ người/ ngày). Ngoài ra, V thuê Bùi Lương V làm nhiệm vụ chở dụng cụ đánh bạc từ nhà của H đến địa điểm tổ chức đánh bạc và làm nhiệm vụ cảnh giới vùng ngoài sới bạc (nhận mặt chỉ đường cho các con bạc vào sới bạc và nếu thấy có người lạ mặt hay Công an thì báo).

Buổi chiều ngày 08/02/2017 Hoàng Văn H chọn vườn vải của gia đình ông Lục Văn S ở thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm địa điểm để tổ chức đánh bạc. Sau khi chọn được địa điểm H báo cho V biết đồng thời chỉ đường cho V chở bát, ni, ghế vào nơi đánh bạc. V chở dụng cụ vào địa điểm đánh bạc, sau khi trải ni, xếp ghế ra xong, V đi ra ngoài ngã ba của thôn A, xã Đ, huyện L để làm nhiệm vụ cảnh giới và chỉ đường cho các con bạc đến địa điểm đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong công cụ dụng cụ thì mọi người bắt đầu đánh bạc. Hình thức đánh là đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Các đối tượng tham gia đánh bạc sát phạt nhau đến 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H, và Lạc Văn V là 2 người có vai trò chính, đã tích cực chủ động tìm địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc. Hoàng Văn H được Lạc Văn V trả công bằng hình thức cho đánh bạc mà không phải nộp tiền phé, dùng nhà của mình để chứa chấp dụng cụ đánh bạc. Bị cáo Bùi Lương V được V và H thuê trông coi, cảnh giới là người giúp sức cho bị cáo H, V về hành vi tổ chức đánh bạc. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm p, n khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo V 12 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc, nhưng chưa xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ khác. Tại cấp phúc thẩm,

ông Bùi Xuân T nộp một số tài liệu chứng minh về quá trình tham gia kháng chiến của ông và bà Lương Thị Lan H (mẹ của bị cáo V) đã có nhiều thành tích tham gia chiến đấu tại chiến trường Mặt trận Khe sanh. Ông T và bà H được Nhà nước tặng Huy chương, Bằng khen, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án, bị cáo Bùi Lương V là người được H và V chỉ đạo chở dụng cụ đánh bạc từ nhà của H đến địa điểm tổ chức đánh bạc, được phân công canh giới và nhận mặt, chỉ đường cho các con bạc đến đánh bạc. Bị cáo V là người bị lôi kéo, xúi dục, bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức; Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo V 12 tháng tù giam là chưa thể hiện hết tính chất mức độ về hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS mới như bị cáo có bố mẹ để tham gia kháng chiến ở vùng bị nhiễm chất độc hóa học màu da cam, hiện tại được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng; bản thân bị cáo V cũng bị ảnh hưởng bởi chất độc màu da cam nên dẫn tới vô sinh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên HĐXX thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo, và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung; đồng thời không gây nguy hại cho xã hội.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên ông Bùi Xuân T là người bào chữa, đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Lương V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Xuân T là người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Bùi Lương V. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 249; điểm p, n khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Lương V 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Án phí: ông Bùi Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, TAND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THCTP.

Nguyễn Văn Nhiên

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Đăng Thi

Ong Thân Thắng

Nguyễn Văn Nhiên